TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG L
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 105/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2023
V/v Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG L – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu**.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Cơ Ba.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.***

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp: *"Hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Tú T – sinh năm: 1993 (xin vắng mặt).
2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Minh G – sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã Tân An L, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2023 và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tú T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh G chung sống với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện, do mai mối, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Qu vào ngày 26/10/2020.

Sau ngày cưới, chị và anh G sống chung với cha mẹ ruột anh G tại ấp 3, xã Tân An L, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh G đi làm xa ngay cả khi về nhà cũng không quan tâm vợ con, không chia sẽ với vợ con, tính tình không hợp anh G gia trường làm gì cũng không bàn bạc mà tự quyết định. Tháng 07/2021, chị về cha mẹ ruột ở cho đến nay nhưng anh G cũng không quan tâm, không đến thăm cũng không chu cấp cho vợ con. Chị và anh G đã ly

thân từ cuối năm 2021 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh G.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc An N – sinh ngày 09/10/2021, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu An N và yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi cháu An N mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị An không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh G:*

Anh Nguyễn Minh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Minh G. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy, anh Nguyễn Minh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Ngày 20 tháng 3 năm 2023, chị T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh Trẻ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh G chung sống với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện, do mai mối, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quới Trung vào ngày 26/10/2020 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị T trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh G đi làm xa ngay cả khi về nhà cũng không quan tâm vợ con, không chia sẽ với vợ con, tính tình không hợp anh G gia trường làm gì cũng không bàn bạc mà tự quyết định. Tháng 07/2021, chị về cha mẹ ruột ở cho đến nay nhưng anh G cũng không quan tâm, không đến thăm cũng không chu cấp cho vợ con. Chị và anh G đã ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa chị T và anh G không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa chị T và anh G lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc An N – sinh ngày 09/10/2021, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu An N.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc An N đang sống cùng chị T cuộc sống của cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị T đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Do đó, khi ly hôn giao cháu Nguyễn Ngọc An N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi cháu An N mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh G không cung cấp cho Tòa án ý kiến đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không cung cấp chứng cứ chứng minh anh không đủ điều kiện, thu nhập, khả năng thực tế cấp dưỡng nuôi con theo mức cấp dưỡng của chị T yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T là phù hợp để đáp ứng nhu cầu thiết yếu cuộc sống của cháu An N hiện còn nhỏ tuổi và phù hợp với quy định tại Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí theo luật định.

Anh G phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tú T.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tú T được ly hôn với anh Nguyễn Minh G.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Tú T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Minh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc An N mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc An N đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Anh Nguyễn Minh G không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Tú T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tú T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số №0009224 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng L. Chị Nguyễn Thị Tú T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Minh G phải nộp án phí cấp dưỡng với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Tân Quới Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu